

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HSPT
Ngày 22-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Tấn Trường**.

Ông **Đặng Kim Nhân**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22-3-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng B. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLPT-HS ngày 04-01-2022 đối với bị cáo **Hoàng Trung T**, cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của các bị hại và kháng cáo của bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 21-12-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng B.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Hoàng Trung T, sinh ngày 16-6-1993 tại Quảng B; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Quảng B; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; giới tính: N; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; con ông Hoàng Thanh T và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thanh H, sinh ngày 27-4-1974 tại Quảng B; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thành phố Đ, tỉnh Quảng B; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; giới tính: N; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; con ông Hoàng Thái Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị V; vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Bùi Minh Q, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: T phố Hồ Chí Minh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Lương T S, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị H N, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: T phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: T phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

7. Ông Lê A S, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: T phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

8. Ông Hoàng Vĩnh S, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

9. Ông Nguyễn N H, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

10. Ông Đặng N H, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: T phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976 (là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn T L); địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

2. Ông Trần Q Đ (là đại diện hợp pháp của bị hại Trần Xuân N); địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Lê Thị N L, sinh năm 1979 (là đại diện hợp pháp của bị hại Phan H H); địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Phạm Thị Minh L, sinh năm 1981 (là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh H); địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

5. Ông D Viết H, sinh năm 1971 (là đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị Mỹ H); địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

6. Bà Hoàng Thị B, sinh năm 1977 (là đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Trung T); địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đồng S, thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

7. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 (là đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ T H); địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 8, phường Đồng S, thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

8. Bà Võ Thị T, sinh năm 1976 (là đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Ánh D); địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 6, phường Đồng S, thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

9. Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1967 (là đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Tuyết L); địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, vắng mặt tại phiên tòa.

10. Ông Hoàng Khắc D, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn dân sự kháng cáo:

1. Công Ty TNHH du lịch P; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Trọng H - Chức vụ: Giám đốc, có mặt tại phiên tòa.

2. Công ty TNHH H; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thanh H - Chức vụ: Giám đốc (là bị cáo trong vụ án), có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại kháng cáo:

Các Luật sư **Vũ Xuân H, D Văn T và Phạm Thị H T** - Công ty Luật TNHH Đông D; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng B, đều có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Thanh H - Chức vụ: Trưởng phòng Sales và Marketing Công ty trách nhiệm hữu hạn du lịch P; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Bắc L, thành phố Đ, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị H (là vợ của bị cáo Hoàng Thanh H), sinh năm 1978; địa chỉ cư trú: Phường N L, thành phố Đ, tỉnh Quảng B, có mặt tại phiên tòa.

3. Công ty Bảo hiểm X khu vực B Trị Thiên; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tường T D - Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

(Vụ án còn có 24 bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo và có 27 người làm chứng, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trung T không có giấy phép lái xe theo quy định, không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện là xe ô tô loại 47 chỗ ngồi, nhưng khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26-7-2020, T vẫn điều khiển xe ô tô khách, biển kiểm soát 73B-009.25 xuất phát từ đường P, phường N L, thành phố Đ, tỉnh Quảng B chạy đón đoàn khách du lịch là cựu học sinh Trường THPT Đ (niên khóa 1987-1990) đi tham quan Công viên X, thuộc xã S Trạch, huyện B, tỉnh Quảng B. Sau khi đón đủ 39 hành khách, T điều khiển xe chạy theo đường Hồ Chí Minh hướng lên động P, qua cầu Xuân S rồi đi theo đường Hồ Chí Minh nhánh Tây qua động T, hướng về Công viên X. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, xe ô tô đến vị trí cách trước ngã tư cầu T khoảng 1,5 km thì xe bắt đầu đi xuống dốc 10%, theo hướng di chuyển có biển báo nguy hiểm. Trong khi điều khiển xe đi xuống dốc, T dùng chân phải đạp nhả chân phanh,

nhưng xe ô tô không giảm tốc độ mà tiếp tục đi qua đoạn đường cong cua. Khi gần đến ngã tư (có đường rẽ trái vào công viên X) thì xe ô tô tiếp tục di chuyển với tốc độ cao, nên T không điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái vào công viên X, mà cho xe chạy thẳng qua cầu T, đến đoạn đường cong sang bên phải, bên trái đường là vách núi, bên phải đường là vực sâu, thì T điều khiển xe ô tô đi vào phần đường ngược chiều và đâm vào thanh hộ lan ở phần đường bên trái, va vào vách núi khiến xe bị lật xuống bên trái gây tai nạn, hậu quả:

- 15 người chết gồm các ông, bà: Đỗ T H, Trần Xuân N, Lê Thị L H, Nguyễn T L, Đoàn Trung T, Nguyễn Thanh H, Phan H H, Phạm Ánh D, Trần Thị Phương, Đặng Thị Mỹ H, Thái H N, Đặng Thị H Y, Lê Thị L, Lê Thị Tuyết L và Phạm Thị H T.

- 25 người bị thương gồm các ông, bà: Đặng N H, Hoàng Vĩnh S, Phạm Xuân B, Nguyễn N H, Lương T S, Lê A S, Bùi Minh Q, Trương Mạnh T, Bùi Giang N, Hoàng Xuân H, Trần Thị Thúy V, Trần Thị Phương M, Nguyễn Thị H, Trương Thị Mỹ L, Nguyễn Vy H, Nguyễn Thị Thanh H, Đặng Thị Thanh N, Phan Thị Hoàng A, Nguyễn Thị H, Phan Thị Thu H, Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân V, H Thị L A, Nguyễn Thị Kim C và lái xe Hoàng Trung T, với tổng tỷ lệ thương tích là **404%**, trong đó có 06 người bị thương, nhưng từ chối giám định thương tích.

Kết luận giám định pháp y về tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người bị thương trong vụ tai nạn như sau:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của các ông, bà: Bùi Giang N, Hoàng Xuân H, Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Xuân V, H Thị L A và Nguyễn Thị Kim C, nhưng những người này từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe.

- Xe ô tô khách, biển kiểm soát 73B-009.25 bị hư hỏng, thiệt hại 690.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi triệu đồng); hệ thống hộ lan đường bộ bị hư hỏng, thiệt hại 23.728.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng). Tổng thiệt hại xe và hệ thống hộ lan đường bộ là 713.728.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29-6-2020, chị Phan Thị Thu H trao đổi với chị Lê Thị Thanh H là Trưởng phòng Sales và Marketing phụ trách phát triển doanh số, quảng bá các dịch vụ và thương hiệu của Công ty TNHH Du lịch P (địa chỉ tại thành phố Đ, tỉnh Quảng B) để nhờ tư vấn dịch vụ lợi suất tại Công viên X cho đoàn cựu học sinh trong dịp kỷ niệm 30 năm ngày ra trường. Ngày 07-7-2020, chị Phan Thị Thu H ký Hợp đồng dịch vụ số 0707/HDDV với ông Vũ Trọng H là Giám đốc Công ty TNHH Du lịch P về Tour lợi suất X đối với 45 khách, tổng giá trị hợp đồng là 20.250.000 đồng, bao gồm vận chuyển khách từ thành phố Đ đến Công viên X, tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng B.

Ngày 16-7-2020, chị Lê Thị Thanh H liên hệ với Hoàng Thanh H là Giám đốc Công ty TNHH H (địa chỉ tại phường N L, thành phố Đ, tỉnh Quảng B) để đặt thuê xe chở khách từ thành phố Đ đến Công viên X vào ngày 26-7-2020. Hoàng Thanh H gửi hình ảnh xe ô tô khách, biển kiểm soát 73B-008.74 cho chị H và báo giá

2.800.000 đồng thì chị H đồng ý, nhưng sau đó chị H liên hệ thuê xe khác và báo lại cho Hoàng Thanh H biết. Ngày 22-7-2020, chị H liên lạc với Hoàng Thanh H để thỏa thuận đặt lại xe và xin giảm giá thuê xe với giá 2.700.000 đồng. Hoàng Thanh H điện thoại cho Hoàng Trung T hỏi có nhận chở khách đi Công viên X vào ngày 26-7-2020 với giá 2.700.000 đồng không, thì T đồng ý, nên H nhận lời với chị H về việc vận chuyển đoàn khách, với giá 2.700.000 đồng.

Hoàng Trung T nhận vận chuyển đoàn khách du lịch do Hoàng Thanh H cung cấp thông tin, nhưng T không có Giấy phép lái xe hạng E, không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô loại 47 chỗ ngồi và không đủ kinh nghiệm để điều khiển xe trên đường đèo, dốc và xử lý tình huống nên đã xảy ra vụ tai nạn nêu trên.

Kết quả xét nghiệm máu cho thấy lái xe Hoàng Trung T có nồng độ cồn trong máu là 1,87mmol/L, tương đương 8,6169mg/100ml máu (căn cứ khoản d mục 3 Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23-3-2010 của Bộ Y tế quy định về đo nồng độ cồn (Etanol) trong máu áp dụng trong các bệnh viện).

Đối với Hoàng Thanh H là Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm Giám đốc Công ty TNHH H. Tháng 11-2017, công ty mua và đăng ký xe ô tô, biển kiểm soát 73B-008.74 (loại 47 chỗ ngồi); tháng 6-2018, công ty mua và đăng ký thêm 03 xe ô tô (loại 47 chỗ ngồi), có các biển kiểm soát 73B-008.62, 73B-009.28 và **73B-009.25**; tháng 4-2019, công ty bán xe ô tô biển kiểm soát 73B-006.73 rồi mua và đăng ký thêm 01 xe ô tô biển kiểm soát 73B-010.17 (loại 34 chỗ ngồi).

Sau khi mua xe và làm các thủ tục đăng ký xe, Hoàng Thanh H liên hệ với Công ty TNHH Q MAPS (địa chỉ tại thành phố Đ, tỉnh Quảng B, là đại lý ủy quyền của Công ty Cổ phần Vietmap H Nội) rồi cung cấp thông tin (họ và tên, số bằng lái, ngày cấp, ngày hết hạn) của 05 người có Giấy phép lái xe hạng E và 01 người có Giấy phép lái xe hạng D, nhưng không phải là nhân viên lái xe của Công ty TNHH H, nhằm mục đích thực hiện được Hợp đồng nguyên tắc mua bán, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và quản lý lái xe Vietmap. Sau đó, làm thủ tục đề nghị Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng B cấp biển hiệu “Xe vận tải khách du lịch” đối với các xe của Công ty TNHH H. Sau khi các xe được cấp biển hiệu, H trực tiếp quản lý 03 xe ô tô; giao xe ô tô, biển kiểm soát **73B-009.25** cho cháu ruột là Hoàng Trung T quản lý và giao xe ô tô biển kiểm soát 73B-009.28 cho cháu họ là Trương Minh Thương quản lý, nhưng không có văn bản quy định cụ thể. Trong quá trình quản lý phương tiện và kinh doanh, hàng năm Hoàng Trung T và Trương Minh Thương mỗi người nộp cho Hoàng Thanh H 3.000.000 đồng để nộp thuế môn bài và chi trả tiền thuê Kế toán của Công ty TNHH H.

Hoàng Thanh H là người trực tiếp mua, đăng ký và hoàn thiện các thủ tục để đưa vào hoạt động kinh doanh, thỏa thuận, ký kết các hợp đồng dịch vụ vận tải khách du lịch đối với các xe ô tô đăng ký tên của Công ty, trong đó có xe ô tô, biển kiểm soát 73B-009.25. Hoàng Thanh H biết rõ Hoàng Trung T chưa đủ độ tuổi để được cấp Giấy phép lái xe hạng E, không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô loại 47 chỗ, nhưng vẫn giao xe ô tô, biển kiểm soát 73B-009.25 cho T.

Quá trình trao đổi thương lượng, Hoàng Thanh H đã đồng ý, thống nhất với chị Lê Thị Thanh H về giá tiền thuê chở khách du lịch đến Công viên X đối với xe ô tô khách loại 47 chỗ, thực hiện việc vận chuyển vào ngày 26-7-2020. Ngày 22-7-2020, chị Lê Thị Thanh H đã chuyển các thông tin về số điện thoại của chị Phan Thị Thu H - Trưởng đoàn khách, các địa điểm và thời gian đón đoàn khách cho Hoàng Thanh H (qua ứng dụng Zalo). Sau đó, Hoàng Thanh H chuyển các thông tin của chuyến đi từ nội dung tin nhắn của chị Lê Thị Thanh H cho Hoàng Trung T biết để thực hiện. Tối 25-7-2020, Hoàng Trung T gọi cho chị H theo số điện thoại mà Hoàng Thanh H đã gửi đề xác nhận việc đón chở khách. Sáng 26-7-2020, T điều khiển xe ô tô 73B-009.25 chở khách dẫn đến gây tai nạn làm 15 người chết và 25 người bị thương.

Tại Kết luận giám định số 5269/C09-P6 ngày 08-9-2020, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Xác định được tốc độ của xe ô tô, biển kiểm soát 73B-009.25 trong khoảng thời gian từ 09 giờ 58 phút 24 giây đến 10 giờ 03 phút 05 giây ngày 26-7-2020 (tại phụ lục số 01 thể hiện tốc độ của xe ô tô, biển kiểm soát 73B-009.25 trước khi xảy ra tai nạn là 64 km/h vào thời điểm 10 giờ 01 phút 11 giây ngày 26-7-2020).

- Kết quả xác minh tại Công ty Cổ phần 483, thuộc Tổng Công ty công trình giao thông 4: Tại đoạn Km 21+735 đường Hồ Chí Minh (nhánh Tây) thuộc địa phận xã T, huyện B, tỉnh Quảng B được phân loại là đường Cấp 4 miền núi (trên toàn tuyến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây), theo thiết kế của công trình giao thông tốc độ cao nhất là 40 Km/h.

- Kết quả xác minh và thu thập tài liệu làm rõ: Hoàng Trung T, sinh ngày 16-6-1993, được Sở Giao thông vận tải tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp Giấy phép lái xe số 77014309221, số phôi AG324338, **hạng B2**; trúng tuyển ngày 21-11-2014, cấp ngày 25-11-2014, có giá trị đến ngày 25-11-2024; cơ sở đào tạo lái xe: Trung tâm dạy nghề lái xe Dầu khí - Khóa 77006K14B2004, thời gian học từ ngày 06-8-2014 đến ngày 04-11-2014.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, các bị hại, đại diện của bị hại đã kê khai thiệt hại, yêu cầu bồi thường về dân sự trong vụ tai nạn giao thông nêu trên, với tổng số tiền là 8.850.001.112 đồng. Hoàng Trung T và Hoàng Thanh H - Giám đốc Công ty TNHH H, cùng với Công ty Bảo hiểm X khu vực B Trị Thiên đã phúng viếng, thăm hỏi, hỗ trợ ban đầu cho các nạn nhân trong vụ tai nạn giao thông, với tổng số tiền là 516.000.000 đồng; trong đó, Công ty Bảo hiểm X khu vực B Trị Thiên hỗ trợ 240.000.000 đồng, gia đình Hoàng Trung T góp 156.000.000 đồng, Hoàng Thanh H góp 120.000.000 đồng; ngoài ra, Hoàng Thanh H trình bày đã phúng viếng đối với 15 trường hợp tử vong, mỗi trường hợp 1.000.000 đồng; Hoàng Trung T đã phúng viếng (dịp lễ giáp năm các bị hại bị chết) mỗi gia đình 2.000.000 đồng (15 gia đình x 2.000.000 đồng = 30.000.000 đồng). Tổng cộng số tiền đã bồi thường, hỗ trợ cho bị hại tính đến ngày xét xử là 561.000.000 đồng.

Ngày 21-8-2020, Công ty Cổ phần 483 có Tờ trình số 62/Ttr-CTy483 gửi Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng B về việc không yêu cầu bồi thường đối với thiệt hại hư hỏng của hệ thống hộ lan đường bộ tại hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Gia đình Hoàng Trung T xin chịu trách nhiệm về thiệt hại do hư hỏng của xe ô tô khách 73B-009.25 và chi phí điều trị thương tích của Hoàng Trung T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 21-12-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng B:

1. Áp dụng điểm a, b khoản 3, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hoàng Trung T 09 (chín) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 264; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Hoàng Thanh H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các điều 351, 360, 361, 524, 528, 589, 590, 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

3.1. Buộc Công ty TNHH Du lịch P phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

- Bồi thường cho bị hại Lê Thị L H (do ông Hoàng Khắc D đại diện) số tiền **228.000.000 đồng**.

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh H (do bà Phạm Thị Minh L đại diện) số tiền **198.300.000 đồng**.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho 3 con của anh Nguyễn Thanh H (cháu Nguyễn Phạm Hiếu N, sinh ngày 14-3-2007; cháu Nguyễn Tuấn Huy, sinh ngày 26-10-2008 và cháu Nguyễn Phạm L N, sinh ngày 17-10-2013) số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại Đỗ T H (do bà Nguyễn Thị H đại diện) số tiền **174.500.000 đồng**.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho 02 con của anh Đỗ T H (cháu Đỗ Thị Thanh N, sinh ngày 03-12-2005 và cháu Đỗ Thiện N, sinh ngày 30-6-2010) số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại Trần Thị Phương (do ông Trần Bá Thảo đại diện) số

tiền **208.000.000** đồng.

- Bồi thường cho bị hại Trần Xuân N (do bà Lê Thị Kim Loan đại diện) số tiền **193.700.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho ông Trần Q Đ (là bố của anh N) và 03 con của anh N (cháu Trần Nhị B, sinh ngày 12-4-2007; cháu Trần N B, sinh ngày 18-01-2012 và cháu Trần H N, sinh ngày 10-10-2017) số tiền 2.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Đối với ông Đ, thì thời gian tính từ tháng 8-2020 cho đến khi ông Đ qua đời.

- Bồi thường cho bị hại Đặng Thị Mỹ H (do ông D Viết H đại diện) số tiền **190.300.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho cháu D Thị Mỹ H, sinh ngày 20-01-2004; cháu D Viết P, sinh ngày 05-9-2008 và bà Nguyễn Thị H N (mẹ của chị H) số tiền 2.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Đối với bà N, thì thời gian tính từ tháng 8-2020 cho đến khi bà N qua đời.

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn T L (do bà Nguyễn Thị L đại diện) số tiền **197.000.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn T N, sinh ngày 11-3-2009 mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại Đoàn Trung T (do bà Hoàng Thị B đại diện) số tiền **199.400.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho cháu Đoàn Hoàng N, sinh ngày 12-12-2009, mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại Thái H N (do bà Nguyễn Thị Thúy đại diện) số tiền **171.000.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho cháu Thái H Phong, sinh ngày 04-3-2007 và cháu Thái H N, sinh ngày 19-01-2011 số tiền 2.500.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi cháu Phong và cháu N tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại Đặng Thị H Y (do anh Đặng H Minh đại diện) số tiền **194.200.000** đồng.

- Bồi thường cho bị hại Phan H H (do bà Lê Thị N L đại diện) số tiền **167.567.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho cháu Phan Lê Hoàng, sinh ngày 06-5-2004 và cháu Phan Lê Tú U, sinh ngày 02-3-2007 số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại Lê Thị L (do ông Lê Đức T đại diện) số tiền **217.400.000** đồng.

- Bồi thường cho bị hại Phạm Ánh D (do bà Võ Thị T đại diện) số tiền **188.000.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho cháu Phạm Quang A, sinh ngày 17-3-2005 và cháu Phạm Quang Minh, sinh ngày 26-5-2008 số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại Lê Thị Tuyết L (do ông Nguyễn Xuân T đại diện) số tiền **198.000.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn N Linh, sinh ngày 22-01-2004, mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại Phạm Thị H T (do ông Trần Đức Thái đại diện) số tiền **182.000.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho cháu Trần Công Tâm, sinh ngày 05-3-2005, mỗi tháng 2.500.000 đồng; thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8-2020 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Đối với các bị hại bị thương:

- Bồi thường cho các bị hại: Đặng N H số tiền **55.884.720** đồng; Trần Thị Phương M số tiền **55.963.438** đồng và Nguyễn Thị Thanh H số tiền **63.700.000** đồng.

- Bồi thường cho anh Hoàng Vĩnh S số tiền **182.500.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho cháu Hoàng Q Khánh, sinh ngày 01-6-2007 và cháu Hoàng Khánh N, sinh ngày 16-12-2011 số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi; cấp dưỡng cho anh S mỗi tháng 4.000.000 và trả tiền công người chăm sóc anh S mỗi tháng 3.920.000 đồng. Thời gian tính từ tháng 12-2021 cho đến hết đời.

- Bồi thường cho các bị hại: Trương Thị Mỹ L số tiền **44.345.335** đồng; Phạm Xuân B số tiền **72.856.201** đồng; Nguyễn N H số tiền **76.232.000** đồng; Lương T S số tiền **73.299.904** đồng; Đặng Thị Thanh N số tiền **32.073.000** đồng; Phan Thị Hoàng A số tiền **57.100.000** đồng; Nguyễn Thị H số tiền **11.600.000** đồng; Trương Mạnh T số tiền **13.829.953** đồng; Bùi Minh Q số tiền **20.375.000** đồng, Phan Thị Thu H số tiền **127.729.460** đồng; Lê A S số tiền **15.500.000** đồng, Nguyễn Thị Thanh H số tiền **140.173.184** đồng; Nguyễn Thị Kim C số tiền **14.589.594** đồng, Hoàng Xuân H số tiền **9.550.000** đồng, H Thị L A số tiền **17.100.000** đồng và Nguyễn Thị H N số tiền **70.700.000** đồng.

Tổng số tiền mà Công ty TNHH Du lịch P phải bồi thường cho các bị hại

(chưa tính khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng) là **4.062.468.789** đồng (bốn tỷ không trăm sáu hai triệu bốn trăm sáu tám nghìn bảy trăm tám chín đồng).

3.2. Buộc Công ty TNHH H phải bồi hoàn lại cho Công ty TNHH Du lịch P số tiền **4.062.468.789 đồng** (bốn tỷ không trăm sáu hai triệu bốn trăm sáu tám nghìn bảy trăm tám chín đồng); buộc Công ty TNHH H phải hoàn trả lại cho Công ty TNHH Du lịch P toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH Du lịch P đã chi phí để cấp dưỡng nuôi con, nuôi bố, mẹ của bị hại và cấp dưỡng cho người bị hại hàng tháng.

3.3. Buộc Công ty TNHH Du lịch P phải trả lại cho các bị hại (do bị hại Phan Thị Thu H đại diện nhận) số tiền đặt tua là 19.450.000 đồng (Công ty TNHH Du lịch P đã trả lại cho các bị hại, do chị Phan Thị Thu H đại diện nhận tại phiên tòa).

Bị cáo kháng cáo:

- Ngày 28-12-2021, Hoàng Thanh H kháng cáo xin được hưởng án treo.
- Ngày 01-01-2022, Hoàng Trung T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:

- Từ ngày 28-12-2021 đến ngày 04-01-2022, bà Nguyễn Thị L (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn T L), bà Lê Thị Kim Loan (đại diện hợp pháp của bị hại Trần Xuân N), bà Lê Thị N L (đại diện hợp pháp của bị hại Phan H H), bà Phạm Thị Minh L (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh H), ông D Viết H (đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị Mỹ H), bà Hoàng Thị B (đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Trung T), bà Nguyễn Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ T H), bà Võ Thị T (đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Ánh D), ông Nguyễn Xuân T (đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Tuyết L), ông Hoàng Khắc D (đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị L H); các bị hại Nguyễn Thị Thanh H, Nguyễn Thị Thanh H, Đặng N H, Bùi Minh Q, Lương T S, Phan Thị Thu H, Nguyễn Thị H N, Lê A S, Hoàng Vĩnh S và Nguyễn N H kháng cáo.

Bị đơn dân sự kháng cáo:

- Ngày 27-12-2021, Công ty TNHH Du lịch P kháng cáo.
- Ngày 31-12-2021, Công ty TNHH H kháng cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại kháng cáo bản án; đơn kháng cáo của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại và của bị hại là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại kháng cáo là các bà Phan Thị Thu H, Nguyễn Thị H N, Nguyễn Thị Thanh H và ông Lê A S và ông Đặng N H; vắng

mặt người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo là các bà Nguyễn Thị L, Phạm Thị Minh L và ông D Viết H. Xét thấy, những người kháng cáo đã nhận được Giấy triệu tập của Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người kháng cáo này.

Các bị cáo kháng cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại và các bị hại có mặt tại phiên tòa phúc thẩm đều giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Trung T.
- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thanh H, giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.
- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH H.
- Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Du lịch P, buộc Công ty TNHH H phải trực tiếp bồi thường thiệt hại và giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho Công ty TNHH H, nếu công ty có yêu cầu.
- Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Vũ Trọng H là Giám đốc Công ty TNHH Du lịch P.

Tại phần tranh luận:

- Bị cáo Hoàng Trung T đồng ý với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định, nhưng cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt.

- Bị cáo Hoàng Thanh H cho rằng xe ô tô mà Hoàng Trung T trực tiếp điều khiển gây ra tai nạn là xe của gia đình bị cáo T tự bỏ tiền ra mua và xin đứng tên của Công ty để thuận tiện cho việc kinh doanh; bị cáo H chỉ giới thiệu khách hàng cho T; đồng thời, bị cáo cho rằng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại để khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại và các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều thống nhất đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH Du lịch P phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại, vì các bị hại chỉ ký hợp đồng du lịch với Công ty TNHH Du lịch P, còn việc Công ty TNHH Du lịch P gọi xe nào chạy thì đó là quan hệ giữa Công ty TNHH Du lịch P với nhà xe.

- Đại diện của Công ty TNHH Du lịch P đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc các bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô, biển kiểm soát 73B-009.25 phải chịu trách nhiệm bồi thường.

- Đại diện Công ty TNHH H đề nghị không phải bồi hoàn lại cho Công ty TNHH Du lịch P số tiền **4.062.468.789 đồng** và không phải hoàn trả lại cho Công ty TNHH Du lịch P toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH Du lịch P đã chi phí để cấp dưỡng nuôi con, nuôi bố, mẹ của bị hại và cấp dưỡng cho người bị hại hàng tháng.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Mặc dù, không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng ngày 26-7-2020, Hoàng Trung T vẫn điều khiển xe ô tô khách, biển kiểm soát 73B - 009.25 (loại 47 chỗ ngồi) xuất phát từ đường P, phường N L, thành phố Đ chạy đón đoàn khách du lịch là cựu học sinh Trường THPT Đ, (niên khóa 1987-1990) đi tham quan tại Công viên X, thuộc xã S Trạch, huyện B, tỉnh Quảng B. Trong quá trình điều khiển xe ô tô đi qua đoạn đường cong cua, khi gần đến ngã tư (có đường rẽ trái vào công viên X) do xe di chuyển với tốc độ cao, nên T không điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái vào công viên X, mà cho xe chạy thẳng qua cầu T. Đến đoạn đường cong sang bên phải, bên trái đường là vách núi, bên phải đường là vực sâu, thì T điều khiển xe ô tô đi vào phần đường ngược chiều và đâm va vào thanh hộ lan ở phần đường bên trái, va vào vách núi khiến xe bị lật xuống bên trái gây tai nạn. Hậu quả, làm 15 người chết và 25 người bị thương, trong đó có 18 người được giám định thương tích có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 404% (không tính thương tích của Hoàng Trung T là 63%).

- Đối với Hoàng Trung T:

Tại khoản 7 Điều 16 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15-4-2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về “Đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ”, thì người có giấy phép lái xe hạng B2 chỉ được điều khiển phương tiện chở người dưới 9 chỗ (kể cả lái xe). Hoàng Trung T chỉ có Giấy phép lái xe hạng B2, không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô loại 47 chỗ ngồi, nhưng vẫn cố tình điều khiển xe ô tô loại 47 chỗ ngồi, khi trong người có nồng độ cồn trong máu là 1.87mmol/L (tương đương 8,6169mg/100ml máu), dẫn đến tai nạn giao thông, gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng (làm chết 15 người và bị thương 25 người, với tổng tỷ lệ thương tổn thương cơ thể là 404%).

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 3 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

- Đối với Hoàng Thanh H:

Hoàng Thanh H cho rằng xe ô tô khách, biển kiểm soát 73B-009.25 là của gia đình Hoàng Trung T, do T trực tiếp quản lý, sử dụng, nhưng do có quan hệ gia đình (là chú cháu), nên bị cáo đồng ý để chiếc xe đứng tên Công ty TNHH H (do Hoàng Thanh H làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm Giám đốc Công ty), bị cáo chỉ là

người giới thiệu khách hàng cho T, còn trên thực tế bị cáo không quản lý chiếc xe này. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xe ô tô khách, biển kiểm soát 73B-009.25 là do công ty mua tháng 6-2018 và đăng ký tên của Công ty TNHH H. Sau đó, công ty tiến hành lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và quản lý lái xe Vietmap, làm thủ tục đề nghị Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng B cấp biển hiệu “Xe vận tải khách du lịch”, hàng năm công ty trực tiếp nộp thuế môn bài theo quy định. Do đó, không có căn cứ để khẳng định xe ô tô khách, biển kiểm soát 73B-009.25 là của gia đình Hoàng Trung T.

Hoàng Thanh H là Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm Giám đốc Công ty TNHH H là người có trách nhiệm quản lý, điều hành theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty TNHH H và Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số 02/PAKD ngày 25-10-2016 của Công ty TNHH H, trong đó nêu rõ: *“Giám đốc là người có đầy đủ quyền hạn để điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, thay mặt công ty ký kết các hợp đồng kinh doanh theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật. Giám đốc chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới với những người có liên quan trước công ty những việc mình làm gây phương hại đến công ty. Giám đốc xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng quý, hàng tháng và trình Hội đồng thành viên thông qua. Tổ chức triển khai thực hiện và ban hành các quyết định điều hành theo các chương trình, kế hoạch, phương án đã được duyệt... Phương án kinh doanh vận tải bằng xe ô tô: ... “Lái xe: Công ty cam kết bố trí lái xe đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật”*. Như vậy, Hoàng Thanh H phải chịu trách nhiệm về việc quản lý, bố trí lái xe đối với các xe ô tô thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH H.

Mặc dù, Hoàng Thanh H biết rõ Hoàng Trung T chỉ có Giấy phép lái xe hạng B2, không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô loại 47 chỗ ngồi, nhưng khi được bà Lê Thị Thanh H (Trưởng phòng Sales và Marketing của Công ty TNHH Du lịch P) liên hệ đặt thuê xe chở khách từ thành phố Đ đến Công viên X, thì H đã giao xe ô tô, biển kiểm soát 73B-009.25 cho T điều khiển chở khách du lịch và đã xảy ra vụ tai nạn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 3 Điều 264 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

- Đối với Hoàng Trung T:

Hành vi phạm tội của Hoàng Trung T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này của bị cáo đã gây ra hậu quả làm cho 15 người bị chết và 25 người khác (kể cả bị cáo) bị thương; hậu quả của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, gây đau thương, mất mát cho gia đình các bị hại, do đó cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, có bà nội là

người được hưởng chính sách như thương binh, bản thân bị cáo hiện đang bị thương tật với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 63%; ngoài ra, bị cáo được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, do đó Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đồng thời, với hậu quả đặc biệt nghiêm trọng mà bị cáo đã gây ra, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết. Có như vậy mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đối với Hoàng Thanh H:

Mặc dù, Hoàng Thanh H không trực tiếp điều khiển xe ô tô gây tai nạn, nhưng hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn đặc biệt nghiêm trọng, do đó cũng cần xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thiệt hại để khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo có nhân thân tốt; có mẹ là người được hưởng chính sách như thương binh (hiện tại bị cáo là người trực tiếp chăm sóc); ngoài ra, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là đã cứu giúp người bị nạn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ không có việc làm và 02 con còn nhỏ, nhưng với hành vi giao xe ô tô (là nguồn nguy hiểm cao độ) cho người không đủ điều kiện điều khiển tham gia giao thông đường bộ và gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của Công Ty TNHH du lịch P Heritae.

[3.1]. Về hợp đồng vận chuyển hành khách:

Ngày 29-6-2020, bà Phan Thị Thu H là người đại diện cho đoàn khách du lịch là cựu học sinh Trường THPT Đ (niên khóa 1987-1990) trao đổi với bà Lê Thị Thanh H là Trưởng phòng Sales và Marketing phụ trách phát triển doanh số, quảng bá các dịch vụ và thương hiệu của Công ty TNHH Du lịch P để nhờ tư vấn dịch vụ lợi suất tại Công viên X cho đoàn cựu học sinh trong dịp kỷ niệm 30 năm ngày ra

trường. Ngày 07-7-2020, chị Phan Thị Thu H ký Hợp đồng dịch vụ số 0707/HDDV với ông Vũ Trọng H là Giám đốc Công ty TNHH Du lịch P về Tour lợi suất X đối với 45 khách, tổng giá trị hợp đồng là 20.250.000 đồng, bao gồm vận chuyển khách từ thành phố Đ đến Công viên X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng B.

Để thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Thanh H liên hệ với Hoàng Thanh H là Giám đốc Công ty TNHH H để đặt thuê xe chở khách từ thành phố Đ đến Công viên X vào ngày 26-7-2020 đồng. Hoàng Thanh H điện thoại hỏi và khi được Hoàng Trung T đồng ý nhận chở khách, thì H nhận lời với chị H về việc vận chuyển đoàn khách.

Điều 523 của Bộ luật Dân sự quy định về Hình thức hợp đồng vận chuyển hành khách: “1. *Hợp đồng vận chuyển hành khách có thể được lập thành văn bản, bằng lời nói hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể...*”. Như vậy, kể từ khi Hoàng Thanh H nhận lời vận chuyển hành khách với bà Lê Thị Thanh H, thì hợp đồng vận chuyển hành khách chính thức được xác lập và được pháp luật điều chỉnh.

[3.2]. Về Nghĩa vụ của bên vận chuyển:

Tại Điều 524 của Bộ luật Dân sự quy định về Nghĩa vụ của bên vận chuyển: “1. *Chuyên chở hành khách từ địa điểm xuất phát đến đúng địa điểm, đến đúng giờ, bằng phương tiện đã thỏa thuận một cách an toàn, theo lộ trình; bảo đảm đủ chỗ cho hành khách và không chuyên chở vượt quá trọng tải...*”, theo quy định tại điều luật này, thì sau khi nhận vận chuyển hành khách, bên vận chuyển là Công ty TNHH H phải chuyên chở hành khách một cách an toàn, theo đúng lộ trình và tại Điều 528 của Bộ luật Dân sự quy định về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: “1. *Trường hợp tính mạng, sức khỏe và hành lý của hành khách bị thiệt hại thì bên vận chuyển phải bồi thường theo quy định của pháp luật...*”; do đó, bên vận chuyển hành khách là Công ty TNHH H phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự an toàn tính mạng, sức khỏe và tài sản đối với hành khách mà mình vận chuyển.

[3.3]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Do có đủ căn cứ xác định xe ô tô, biển kiểm soát 73B-009.25 là do Công ty TNHH H mua tháng 6-2018 và đăng ký tên của Công ty TNHH H, công ty đã tiến hành lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và quản lý lái xe Vietmap, làm thủ tục đề nghị Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng B cấp biển hiệu “Xe vận tải khách du lịch” và hàng năm công ty trực tiếp nộp thuế môn bài theo quy định. Như vậy, kể từ thời điểm đăng ký xe ô tô đứng tên của của công ty, thì Công ty TNHH H là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ. Hoàng Thanh H là Chủ tịch Hội đồng thành viên, kiêm Giám đốc Công ty, biết rõ Hoàng Trung T không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vẫn giao xe ô tô để T vận chuyển đoàn khách du lịch và khi điều khiển xe trên đường đèo, dốc, T không đủ kinh nghiệm để xử lý tình huống nên đã xảy ra vụ tai nạn với hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

Điều 601 của Bộ luật Dân sự quy định về Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra: “2. *Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra...*3. *Chủ sở hữu, người chiếm hữu, sử dụng*

nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi...” và theo tinh thần hướng dẫn tại Điều 2 Phần III Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thì: “a) Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ đang chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra...

b) Người được chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra... Trong trường hợp chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ không theo đúng quy định của pháp luật mà gây thiệt hại, thì chủ sở hữu phải bồi thường thiệt hại...”.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng: “Bà Phan Thị Thu H (đại diện bên A) trực tiếp ký kết hợp đồng dịch vụ với bên B là Công ty TNHH Du lịch P. Trong hợp đồng thể hiện rõ bên B chịu trách nhiệm đưa đón khách của bên A từ điểm xuất phát đến điểm kết thúc. Để thực hiện hợp đồng trên thì bên A đã chuyển tiền cho bên B và bên B đã thực hiện việc đón khách của bên A. Do đó, hợp đồng đã chính thức có hiệu lực. Trong vụ án này, bên B đồng thời là bên vận chuyển, còn việc bên B sử dụng xe của bên B hoặc thuê xe của một bên nào khác để vận chuyển hành khách (bên A) là quan hệ giữa bên B với bên được thuê xe”, từ đó buộc Công ty TNHH Du lịch P phải chịu trách nhiệm trực tiếp bồi thường toàn bộ thiệt hại và “Buộc Công ty TNHH H phải bồi hoàn lại cho Công ty TNHH Du lịch P 4.062.468.789 đồng và hoàn trả lại cho Công ty TNHH Du lịch P toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH Du lịch P đã chi phí để cấp dưỡng nuôi con, nuôi bố, mẹ của bị hại và cấp dưỡng cho người bị hại hàng tháng” là áp dụng không đúng pháp luật về Nghĩa vụ của bên vận chuyển đối với Hợp đồng vận chuyển hành khách và trái với tinh thần hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

Như vậy, kháng cáo của Công Ty TNHH du lịch P yêu cầu Công ty TNHH H phải trực tiếp bồi thường cho bị hại là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo của Công ty TNHH H:

Mặc dù, Công Ty TNHH du lịch P ký Hợp đồng dịch vụ số 0707/HDDV với bà Phan Thị Thu H là đại diện cho đoàn khách du lịch là cựu học sinh Trường THPT Đ về Tour lợi suất X đối với 45 khách, tổng giá trị hợp đồng là 20.250.000 đồng, bao gồm vận chuyển khách từ thành phố Đ đến Công viên X, nhưng ngay sau đó bà Lê Thị Thanh H (là Trưởng phòng Sales và Marketing phụ trách phát triển doanh số, quảng bá các dịch vụ và thương hiệu của Công ty TNHH Du lịch P) đã liên hệ với Hoàng Thanh H (là Giám đốc Công ty TNHH H) để đặt thuê xe chở khách từ thành phố Đ đến Công viên X vào ngày 26-7-2020 và được Hoàng Thanh H đồng ý nhận vận chuyển đoàn khách. Theo quy định tại các Điều 524, 528 và 601 của Bộ luật Dân sự (đã nêu ở phần trên), thì nghĩa vụ vận chuyển hành khách, trách nhiệm bồi

thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thuộc về Công ty TNHH H.

Như vậy, kháng cáo của Công ty TNHH H cho rằng “*Công ty không ký kết hợp đồng với Công ty TNHH P, do đó công ty không phải hoàn trả lại cho Công ty P toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH P đã chi phí để cấp dưỡng nuôi con, nuôi bố, mẹ của các bị hại và cấp dưỡng cho bị hại hàng tháng*” đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và không có cơ sở để chấp nhận.

[5]. Xét kháng cáo của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại:

[5.1]. Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại:

Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm bồi thường, mức bồi thường và phương thức bồi thường thiệt hại, nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại các Điều 589, 590, 591, 601 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết việc bồi thường là đúng pháp luật. Trong vụ án này có nhiều bị hại và các bị hại yêu cầu các khoản bồi thường khác nhau; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định “... *Chấp nhận các khoản chi phí hợp lý theo giá “bình quân” mà các bị hại đã kê khai. Đối với tài sản của bị hại bị mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm rõ được, nên Tòa án cấp sơ thẩm không có căn cứ để buộc bồi thường, còn những người yêu cầu bồi thường khoản tiền cấp dưỡng cho bố, mẹ, nhưng không có tài liệu để chứng minh cho yêu cầu và chứng minh việc trước khi chết thì người bị hại đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bố, mẹ (hoặc không có căn cứ để xác định bố, mẹ thuộc diện phải cấp dưỡng) thì không được Tòa án chấp nhận. Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con (hoặc nuôi bố, mẹ) được thực hiện hàng tháng (các bị hại có con gần đủ 18 tuổi thì buộc bồi thường một lần); thời gian cấp dưỡng từ ngày xảy ra tai nạn đến khi con tròn 18 tuổi (hoặc khi bố, mẹ qua đời), từ đó quyết định buộc bị đơn dân sự bồi thường cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại (số tiền được quyết định cụ thể tại bản án sơ thẩm) là đúng pháp luật.*

Như vậy, kháng cáo của bà Nguyễn Thị L (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn T L), bà Lê Thị Kim Loan (đại diện hợp pháp của bị hại Trần Xuân N), bà Lê Thị N L (đại diện hợp pháp của bị hại Phan H H), bà Phạm Thị Minh L (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh H), ông D Viết H (đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị Mỹ H), bà Hoàng Thị B (đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Trung T), bà Nguyễn Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ T H), bà Võ Thị T (đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Ánh D), ông Nguyễn Xuân T (đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Tuyết L), ông Hoàng Khắc D (đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị L H); các bị hại là Nguyễn Thị Thanh H, Đặng N H, Bùi Minh Q, Lương T S, Nguyễn Thị H N, Phan Thị Thu H, Nguyễn Thị Thanh H, Lê A S, Hoàng Vĩnh S và Nguyễn N H cho rằng “*Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức bồi thường cho các bị hại quá thấp, không đúng với những thiệt hại mà người bị hại phải chịu, chưa phù hợp với mức sống hiện nay*” là không có cơ sở.

[5.2]. Đối với kháng cáo đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự:

Ông Vũ Trọng H là Giám đốc Công Ty TNHH Du lịch P ký Hợp đồng dịch vụ số 0707/HDDV với bà Phan Thị Thu H về Tour lợi suất X đối với 45 khách, nhưng sau đó bà Lê Thị Thanh H (là Trưởng phòng của Công ty TNHH Du lịch P) đã liên hệ với Hoàng Thanh H (là Giám đốc Công ty TNHH H) để đặt thuê xe chở khách từ thành phố Đ đến Công viên X vào ngày 26-7-2020 và được Hoàng Thanh H đồng ý nhận vận chuyển. Sau đó, H giao xe ô tô biển kiểm soát 73B-009.25 cho Hoàng Trung T vận chuyển đoàn khách du lịch, nhưng do T không đủ điều kiện để điều khiển xe ô tô loại 47 chỗ ngồi, không đủ kinh nghiệm để điều khiển xe trên đường đèo, dốc và xử lý tình huống, nên đã xảy ra vụ tai nạn là ngoài ý muốn chủ quan của ông Vũ Trọng H. Do đó, ông H không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông, nên không có dấu hiệu của tội phạm.

Như vậy, kháng cáo của các bị hại là Phan Thị Thu H, Nguyễn Thị H N, Nguyễn Thị Thanh H, Lương T S, Lê A S, Hoàng Vĩnh S và Nguyễn N H “*Đề nghị xem xét trách nhiệm hình sự của ông Vũ Trọng H là Giám đốc Công ty TNHH Du lịch P*” là không có căn cứ.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[7]. Về án phí:

- Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và các bị hại kháng cáo không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của Hoàng Trung T và Hoàng Thanh H.

- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn T L), bà Lê Thị Kim Loan (đại diện hợp pháp của bị hại Trần Xuân N), bà Lê Thị N L (đại diện hợp pháp của bị hại Phan H H), bà Phạm Thị Minh L (đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thanh H), ông D Viết H (đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị Mỹ H), bà Hoàng Thị B (đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Trung T), bà Nguyễn Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ T H), bà Võ Thị T (đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Ánh D), ông Nguyễn Xuân T (đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị Tuyết L), ông Hoàng Khắc D (đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị L H); các bị hại Nguyễn Thị Thanh H, Đặng N H, Bùi Minh Q, Lương T S, Phan Thị Thu H, Nguyễn Thị H N, Nguyễn Thị Thanh H, Lê A S, Hoàng Vĩnh S và Nguyễn N H.

- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH H:

- Chấp nhận kháng cáo của Công Ty TNHH Du lịch P.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 21-12-2021 của Tòa án

nhân dân tỉnh Quảng B về Phân trách nhiệm dân sự.

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm a, b khoản 3, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Hoàng Trung T 09 (chín)** năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Cấm Hoàng Trung T hành nghề lái xe trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2.2. Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 264; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Hoàng Thanh H 18 (mười tám)** tháng tù về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 351, 360, 361, 522, 523, 524, 528, 589, 590, 591 và 601 của Bộ luật Dân sự.

- Buộc **Công ty TNHH H** phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho các bị hại, số tiền cụ thể như sau:

3.1. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bồi thường cho bị hại **Lê Thị L H** (do ông Hoàng Khắc D đại diện) số tiền **228.000.000 đồng**.

- Bồi thường cho bị hại **Nguyễn Thanh H** (do bà Phạm Thị Minh L đại diện) số tiền **198.300.000 đồng**.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho 3 con của bị hại Nguyễn Thanh H (cháu Nguyễn Phạm Hiếu N, sinh ngày 14-3-2007; cháu Nguyễn Tuấn H, sinh ngày 26-10-2008 và cháu Nguyễn Phạm L N, sinh ngày 17-10-2013), số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại **Đỗ T H** (do bà Nguyễn Thị H đại diện), số tiền **174.500.000 đồng**.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho 02 con của bị hại Đỗ T H (cháu Đỗ Thị Thanh N, sinh ngày 03-12-2005 và cháu Đỗ Thiện N, sinh ngày 30-6-2010) số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại **Trần Thị P** (do ông Trần Bá Thảo đại diện) số tiền **208.000.000 đồng**.

- Bồi thường cho bị hại **Trần Xuân N** (do bà Lê Thị Kim Loan đại diện) số tiền **193.700.000 đồng**.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho ông Trần Q Đ (là bố của bị hại Trần Xuân N) và 03 con của bị hại Trần Xuân N (cháu Trần Nhị B, sinh ngày 12-4-2007; cháu Trần N B, sinh ngày 18-01-2012 và cháu Trần H N, sinh ngày 10-10-2017), số tiền 2.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Đối với ông Đ, thì thời gian tính từ tháng 8-2020 cho đến khi ông Đ qua đời.

- Bồi thường cho bị hại **Đặng Thị Mỹ H** (do ông D Viết H đại diện), số tiền **190.300.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho 02 con của bị hại Đặng Thị Mỹ H (cháu D Thị Mỹ H, sinh ngày 20-01-2004; cháu D Viết P, sinh ngày 05-9-2008) và bà Nguyễn Thị H N (mẹ của bị hại H), số tiền 2.000.000 đồng/người/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Đối với bà N, thì thời gian tính từ tháng 8-2020 cho đến khi bà N qua đời.

- Bồi thường cho bị hại **Nguyễn T L** (do bà Nguyễn Thị L đại diện) số tiền **197.000.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho con của bị hại Nguyễn T L là cháu Nguyễn T N, sinh ngày 11-3-2009, mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại **Đoàn Trung T** (do bà Hoàng Thị B đại diện), số tiền **199.400.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho con của bị hại Đoàn Trung T là cháu Đoàn Hoàng N, sinh ngày 12-12-2009, mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại **Thái H N** (do bà Nguyễn Thị Thúy đại diện), số tiền **171.000.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho 02 con của bị hại Thái H N (cháu Thái H Phong, sinh ngày 04-3-2007 và cháu Thái H N, sinh ngày 19-01-2011), số tiền 2.500.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi cháu Phong và cháu N tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại **Đặng Thị H Y** (do anh Đặng H Minh đại diện), số tiền **194.200.000** đồng.

- Bồi thường cho bị hại **Phan H H** (do bà Lê Thị N L đại diện), số tiền **167.567.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho 02 con của bị hại Phan H H (cháu Phan Lê H, sinh ngày 06-5-2004 và cháu Phan Lê Tú U, sinh ngày 02-3-2007), số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại **Lê Thị L** (do ông Lê Đức T đại diện), số tiền **217.400.000** đồng.

- Bồi thường cho bị hại **Phạm Ánh D** (do bà Võ Thị T đại diện), số tiền

188.000.000 đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng 02 con của bị hại Phạm Ánh D (cháu Phạm Quang A, sinh ngày 17-3-2005 và cháu Phạm Quang Minh, sinh ngày 26-5-2008), số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại **Lê Thị Tuyết L** (do ông Nguyễn Xuân T đại diện) số tiền **198.000.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho con của bị hại Lê Thị Tuyết L là cháu Nguyễn N Linh, sinh ngày 22-01-2004, mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

- Bồi thường cho bị hại **Phạm Thị H T** (do ông Trần Đức Thái đại diện), số tiền **182.000.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho con của bị hại Phạm Thị H T là cháu Trần Công Tâm, sinh ngày 05-3-2005, mỗi tháng 2.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8-2020 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

3.2. Đối với các bị hại (bị tổn thương cơ thể):

- Bồi thường cho các bị hại: **Đặng N H** số tiền **55.884.720** đồng, **Trần Thị Phương M** số tiền **55.963.438** đồng và **Nguyễn Thị Thanh H** số tiền **63.700.000** đồng.

- Bồi thường cho bị hại **Hoàng Vĩnh S** số tiền **182.500.000** đồng.

Ngoài ra, hàng tháng còn phải cấp dưỡng cho 02 con của bị hại Hoàng Vĩnh S (cháu Hoàng Q Khánh, sinh ngày 01-6-2007 và cháu Hoàng Khánh N, sinh ngày 16-12-2011), số tiền 2.000.000 đồng/cháu/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8-2020 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi; cấp dưỡng cho bị hại S mỗi tháng 4.000.000 và trả tiền công người chăm sóc cho bị hại S mỗi tháng 3.920.000 đồng. Thời gian tính từ tháng 12-2021 cho đến hết đời.

- Bồi thường cho các bị hại: **Trương Thị Mỹ L** số tiền **44.345.335** đồng, **Phạm Xuân B** số tiền **72.856.201** đồng, **Nguyễn N H** số tiền **76.232.000** đồng, **Lương T S** số tiền **73.299.904** đồng, **Đặng Thị Thanh N** số tiền **32.073.000** đồng, **Phan Thị Hoàng A** số tiền **57.100.000** đồng, **Nguyễn Thị H** số tiền **11.600.000** đồng, **Trương Mạnh T** số tiền **13.829.953** đồng, **Phan Thị Thu H** số tiền **127.729.460** đồng, **Nguyễn Thị Thanh H** số tiền **140.173.184** đồng, **Bùi Minh Q** số tiền **20.375.000** đồng, **Nguyễn Thị Kim C** số tiền **14.589.594** đồng, **H Thị L A** số tiền **17.100.000** đồng, **Lê A S** số tiền **15.500.000** đồng, **Nguyễn Thị H N** số tiền **70.700.000** đồng và **Hoàng Xuân H** số tiền **9.550.000** đồng.

Tổng số tiền mà Công ty TNHH H phải bồi thường cho các bị hại (chưa tính khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng) là **4.062.468.789** đồng (bốn tỷ không trăm sáu hai triệu bốn trăm sáu tám nghìn bảy trăm tám chín đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo,

kháng nghị.

5. Về án phí:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàng Trung T và Hoàng Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng B;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng B;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng B;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng B;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường